



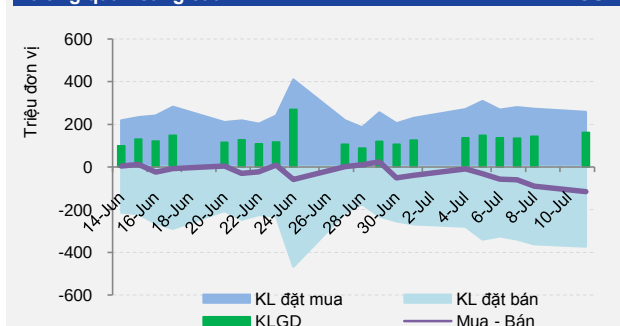
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/7/2016

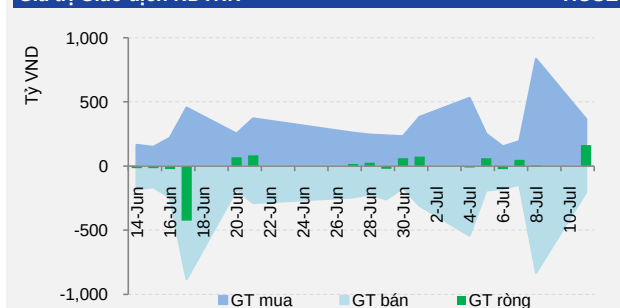
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	652.26	86.02
% Thay đổi	↓ -0.97%	↓ -1.77%
KLGD (CP)	162,214,540	77,332,343
GTGD (tỷ đồng)	3,231.60	1,041.39
Tổng cung (CP)	373,201,470	111,044,400
Tổng cầu (CP)	257,197,890	93,695,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,257,360	736,768
KL mua (CP)	11,363,980	1,400,406
GTmua (tỷ đồng)	366.52	25.64
GT bán (tỷ đồng)	204.04	12.70
GT ròng (tỷ đồng)	162.47	12.94

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.03%	11.2	2.0	4.0%
Công nghiệp	↓ -2.33%	13.8	2.1	20.8%
Dầu khí	↓ -2.88%	7.0	0.8	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.22%	17.5	4.6	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.08%	27.7	2.8	3.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.86%	14.4	5.3	17.1%
Ngân hàng	↑ 0.96%	14.7	1.8	4.0%
Nguyên vật liệu	↓ -2.60%	12.4	2.0	19.6%
Tài chính	↓ -1.52%	20.8	2.6	25.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.50%	15.0	2.7	2.1%
VN - Index	↓ -0.97%	14.9	3.1	76.6%
HNX - Index	↓ -1.77%	11.3	1.6	23.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán mạnh vào phiên giao dịch chiều khiến hai chỉ số điều chỉnh giảm khá tiêu cực, qua đó chấm dứt chuỗi các phiên tăng điểm tích cực liên tiếp trong 2 tuần gần đây. Áp lực bán xuất hiện trên diện rộng có thời điểm kéo Vn-Index lùi sâu xuống dưới ngưỡng hỗ trợ gần 650 điểm trước khi hồi phục nhẹ và chốt phiên ở mức 652,26 điểm, giảm 0,97% (6,42 điểm). Hàng loạt nhóm cổ phiếu trụ cột đều suy giảm khá tiêu cực vào cuối phiên, đáng chú ý khi nhóm ngân hàng, thép, chứng khoán xanh điểm tích cực vào nửa đầu phiên trước khi đột ngột giảm điểm vào cuối phiên. Chỉ 1 số mã còn giữ được sắc xanh nhẹ sau khi kết thúc phiên như VCB, GMD, SSI. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số đang cho thấy những rủi ro trong ngắn hạn sau khi đã tăng rất mạnh kể từ phiên Brexit 2 tuần trước. Chúng tôi cho rằng chỉ số nhiều khả năng sẽ test lại ngưỡng hỗ trợ gần 645-650 điểm vào phiên ngày mai trước khi xác định rõ lại xu hướng trong các phiên sau đó.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Rủi ro trong ngắn hạn đang xuất hiện trở lại khi hai chỉ số đều đang giằng co khá mạnh tại các ngưỡng kháng cự mạnh. Nhà đầu tư có thể hạ bớt tỷ trọng đối với các mã mang tính thị trường cao trong danh mục, tránh sử dụng margin trong giai đoạn này.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index biến động mạnh trong ngày giao dịch hôm nay với việc phiên sáng đã có lúc tăng hơn 6 điểm, sau đó giảm mạnh vào phiên chiều do áp lực bán mạnh. Chốt phiên VN-Index giảm 6,42 điểm, xuống 652,26 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 131 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 3.231 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng là điểm sáng: VCB (+1.000), CTG (+200), MBB (+100), STB đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngành đá giảm sàn sau nhiều phiên tăng nóng: NNC (-5.500), C32 (-4.500), KSB (-6.500), MDG (-1.100), DHA (-2.600)

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tiêu cực với 5 mã tăng, 20 mã giảm và 5 mã đứng giá: BVH (-1.500), PVD (-1.300), HPG (-2.200).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/7/2016

HNX-Index:

HNX-Index cũng điều chỉnh giảm sâu dưới áp lực bán mạnh. Chốt phiên, chỉ số này giảm 1,55 điểm, xuống 86,02 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh, đạt hơn 73 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán giảm điểm: BVS (-200), VND (-600), SHS (-200).

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa giảm mạnh: VKC (-1.400), NTP (-3.500), DNP (-1.300), AAA (-1.600)

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch rất tiêu cực với 05 mã tăng, 24 mã giảm và 01 mã đứng giá: VCG (-1.800), LAS (-1.900), SCRC (-600).

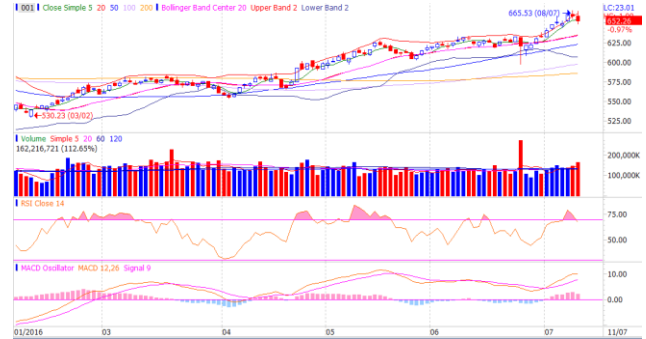
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 162 tỷ đồng. VCB dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 55 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là VIC, được khối ngoại mua ròng gần 20 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HSG bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 14 tỷ đồng, theo sau đó là CAV với hơn 6 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 12,9 tỷ đồng. TNG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 8,7 tỷ đồng. VND và VCS cũng được mua ròng tương ứng hơn 3,1 và 2,2 tỷ đồng. Chiều ngược lại, PVS bị bán ròng mạnh nhất, tương ứng gần 6,8 tỷ đồng. Theo sau đó là DXP với hơn 1,2 tỷ đồng.

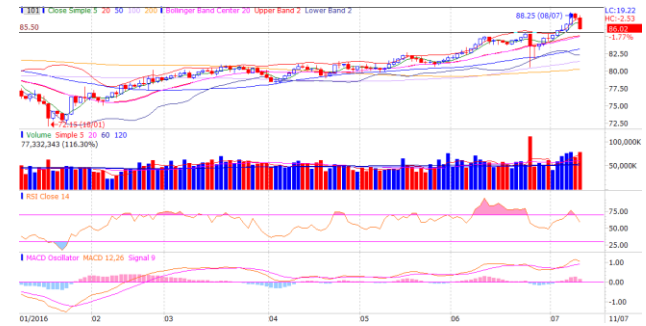
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ thân rộng, xuất hiện 2 bóng nến trên và dưới, cho thấy giao dịch giằng co của chỉ số sau khi lập đỉnh mới nhiều năm 660 điểm. Đường giá nằm ngay sát dưới dải bollinger trên. RSI cắt xuống đường 70, MACD cho tín hiệu suy yếu, rủi ro trong ngắn hạn xuất hiện trở lại. Thanh khoản gia tăng khá mạnh. Vùng hỗ trợ 640 điểm. Vùng kháng cự 660 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ thân dài, cho thấy áp lực bán bán mạnh của nhà đầu tư. RSI cắt xuống đường 70, MACD cũng cho tín hiệu suy yếu. Thanh khoản gia tăng. Rủi ro trong ngắn hạn xuất hiện trở lại. Vùng kháng cự 87 điểm. Vùng hỗ trợ 85 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 9h05 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 37,25-37,75 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 250-300 ngàn đồng/lượng bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 11/07 là 21,855 VNĐ/USD, giảm 7 đồng/USD so với giá đóng cửa cuối tuần trước.

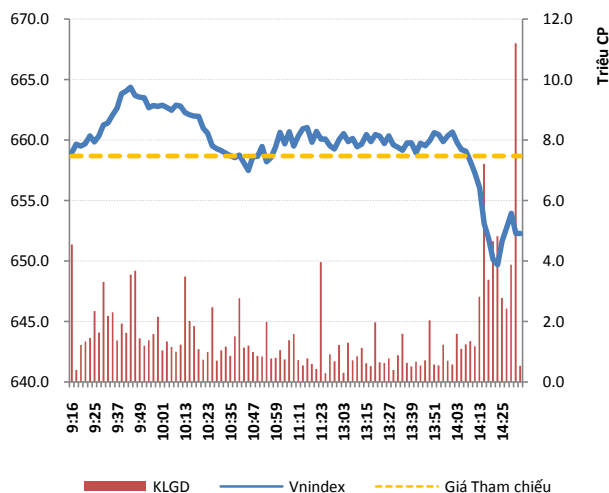
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới tăng	Theo đó, giá dầu WTI tăng 27 cent, tương ứng 0,6%, lên 45,41 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 36 cent, tương đương 0,8%, lên 46,76 USD/thùng.
Giá vàng thế giới giảm	Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex giảm 0,3% xuống 1.358,4 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,1% xuống 1.358,87 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 250,86 điểm lên 18.146,74 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 32 điểm lên 2.129,9 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 79,95 điểm lên 4.956,76 điểm.
USD giảm do đồn đoán Fed không thể tăng lãi suất trong năm nay	Chốt phiên, USD giảm 0,4% so với yên xuống 100,46 JPY/USD. Trong khi đó, euro giảm nhẹ so với USD xuống 1,1050 USD/EUR. Bảng Anh tăng 0,3% so với USD lên 1,2951 USD/GBP.

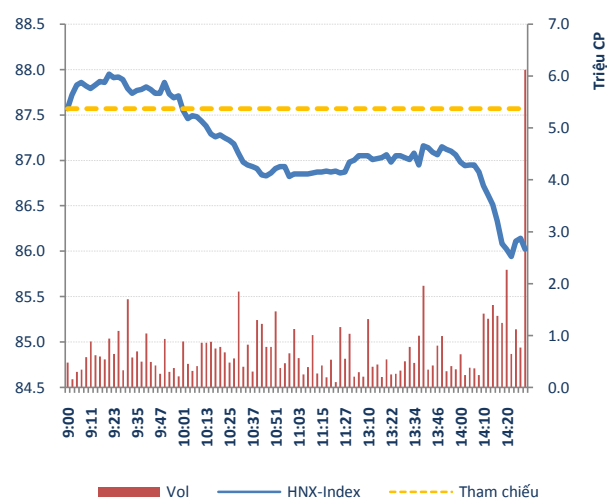


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

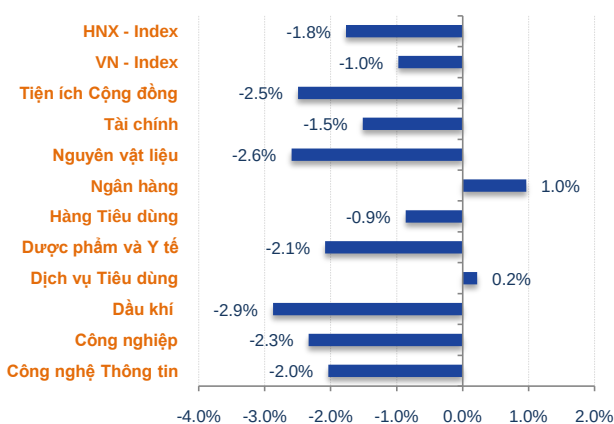
KLGD và VN-Index trong phiên



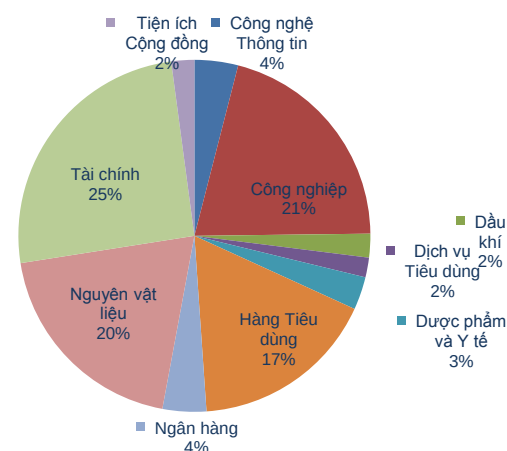
KLGD và HNX-Index trong phiên



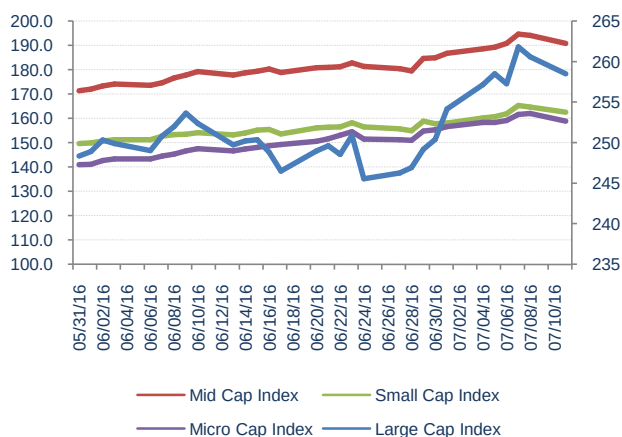
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



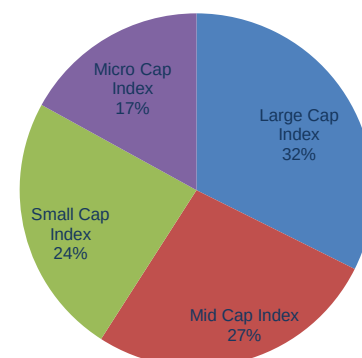
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,511,000	PDR	318,110
2	VCB	1,057,200	HSG	304,910
3	SSI	698,600	VIP	200,000
4	KBC	691,160	SAM	185,000
5	TDH	558,930	HDG	149,940

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	500,000	PVS	375,500
2	VND	235,000	SHB	59,827
3	VIX	120,000	MAC	30,300
4	DPS	40,000	PGS	24,900
5	PMB	40,000	DXP	16,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KSA	2.6	2.5	↓ -3.85%	8,764,130
SSI	22.7	23.0	↑ 1.32%	6,262,570
KBC	16.5	16.1	↓ -2.42%	6,233,060
FLC	6.0	5.9	↓ -1.67%	5,486,740
HPG	42.7	40.5	↓ -5.15%	5,183,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	11.0	10.4	↓ -5.45%	21,115,395
VCG	18.5	16.7	↓ -9.73%	5,855,589
DCS	4.2	3.8	↓ -9.52%	3,385,096
HUT	12.4	11.8	↓ -4.84%	2,847,054
KVC	12.2	12.2	→ 0.00%	2,561,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	15.9	17.0	1.1	↑ 6.92%
TDW	36.2	38.7	2.5	↑ 6.91%
TIX	29.1	31.1	2.0	↑ 6.87%
SII	27.8	29.7	1.9	↑ 6.83%
VRC	8.9	9.5	0.6	↑ 6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDP	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
SDE	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
VNF	52.2	57.4	5.2	↑ 9.96%
MCC	16.2	17.8	1.6	↑ 9.88%
SDA	6.1	6.7	0.6	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVE	53.0	49.3	-3.7	↓ -6.98%
SVC	53.0	49.3	-3.7	↓ -6.98%
DHA	37.4	34.8	-2.6	↓ -6.95%
TCR	11.5	10.7	-0.8	↓ -6.96%
KSB	94.0	87.5	-6.5	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSQ	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
FID	25.1	22.6	-2.5	↓ -9.96%
TEG	18.2	16.4	-1.8	↓ -9.89%
SPP	12.3	11.1	-1.2	↓ -9.76%
VCG	18.5	16.7	-1.8	↓ -9.73%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KSA	8,764,130	0.7%	70	35.5	0.2
SSI	6,262,570	13.6%	1,861	12.4	1.6
KBC	6,233,060	7.1%	1,203	13.4	1.0
FLC	5,486,740	14.3%	1,637	3.6	0.5
HPG	5,183,140	27.0%	5,265	7.7	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	21,115,395	6.2%	857	12.1	0.7
VCG	5,855,589	4.3%	706	23.6	1.2
DCS	3,385,096	1.4%	143	26.5	0.4
HUT	2,847,054	14.1%	1,810	6.5	0.9
KVC	2,561,200	6.2%	447	27.3	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 6.9%	18.5%	2,626	6.5	1.2
TDW	↑ 6.9%	11.1%	1,961	19.7	2.1
TIX	↑ 6.9%	15.8%	3,818	8.1	1.3
SII	↑ 6.8%	11.1%	2,028	14.6	2.0
VRC	↑ 6.7%	-0.1%	(17)	-	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDP	↑ 10.0%	1.0%	135	40.7	0.4
SDE	↑ 10.0%	-57.0%	(4,688)	-	0.4
VNF	↑ 10.0%	17.5%	6,473	8.9	1.5
MCC	↑ 9.9%	19.4%	2,250	7.9	1.4
SDA	↑ 9.8%	5.0%	536	12.5	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,511,000	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	1,057,200	13.2%	2,258	23.0	2.9
SSI	698,600	13.6%	1,861	12.4	1.6
KBC	691,160	7.1%	1,203	13.4	1.0
TDH	558,930	3.8%	1,010	12.3	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	500,000	19.8%	2,968	5.8	1.2
VND	235,000	8.9%	1,134	11.4	1.0
VIX	120,000	11.6%	2,161	3.4	0.6
DPS	40,000	19.3%	1,991	3.6	0.6
PMB	40,000	14.6%	1,918	7.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	175,220	39.7%	6,977	20.9	7.7
VCB	138,581	13.2%	2,258	23.0	2.9
GAS	122,454	16.9%	3,832	16.7	2.9
VIC	109,815	4.3%	730	69.9	3.8
CTG	64,787	11.4%	1,711	10.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	7,996	12.5%	3,236	5.5	0.8
PHP	7,389	9.8%	1,274	17.7	1.9
VCG	7,377	4.3%	706	23.6	1.2
SHB	5,878	7.9%	930	6.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	3.03	1.0%	106	44.4	0.5
BCG	3.03	9.4%	480	12.5	0.6
BIC	2.66	8.1%	1,305	18.6	1.4
SVC	2.52	10.2%	4,237	11.6	1.5
TSC	2.52	6.2%	771	7.4	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DZM	3.74	-1.1%	(175)	-	0.3
TXM	3.65	1.6%	262	25.2	0.4
PVC	3.60	5.8%	1,367	10.1	0.7
VIX	3.41	11.6%	2,161	3.4	0.6
SD2	3.34	4.2%	635	16.2	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
